BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIAI ĐOẠN 2020-2024

Nghệ An, tháng 4/2024

MỤC LỤC

Danh mục các chữ viết tắt	2
Mở đầu	3
Phần 1: Tổng quan về kiểm tra đánh giá	5
Phần 2: Thực trạng về công tác kiểm tra đánh giá bằng hình thức trực tuyến, đánh giá theo CĐR tại Trường Đại học Vinh	19
Phần 3: Nghiên cứu xây dựng quy trình và thử nghiệm phần mềm kiểm tra đánh giá người học theo hình thức trực tuyến, đánh giá theo CĐR tại Trường Đại học Vinh	22
Phần 4: Kết quả kiểm tra bước đầu	34
Kết luận và kiến nghị	45

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Các chữ viết tắt	Các chữ viết đầy đủ
1	KTĐG	Kiểm tra đánh giá
2	Trung tâm ĐBCL	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
3	CNTT	CNTT
4	TNKQ	Trắc nghiệm khách quan
5	CBCT	Cán bộ coi thi/ chấm thi
6	NH	Người học
7	CĐR	Chuẩn đầu ra
8	CTĐT	Chương trình đào tạo

MỞ ĐẦU

Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục đại học nói riêng là vấn đề luôn được xã hội quan tâm. Đặc biệt, công tác KTĐG được xem là một khâu trọng yếu của quá trình dạy học, nhằm nhận định về thực trạng học tập của người học để có những điều chỉnh, bổ sung hợp lý với mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng học tập. Mặc dù với những mục đích khác nhau nhưng KTĐG trong dạy học đều thực hiện bốn chức năng cơ bản là định hướng, tạo động lực, phân loại và cải tiến dự báo. Vì thế, việc kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Một trong các nhiệm vụ và giải pháp được đặt ra là đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Thực hiện quan điểm chỉ đạo trên, trong những năm học vừa qua, Trường Đại học Vinh đã tích cực, chủ động trong việc đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo và phương thức KTĐG nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục. Nhà trường coi công tác KTĐG của người học là một khâu quan trọng trong đổi mới đào tạo, là hoạt động chủ yếu tác động đến đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của NH.

Trong giai đoạn 2020-2024, trước tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, kéo dài cùng với sự phát triển vượt bậc của CNTT trong thời đại 4.0, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những chỉ đạo kịp thời, phù hợp để điều chỉnh trong quá trình dạy học trong đó có sự chuyển

đổi trong hình thức giảng dạy: chuyển đổi một phần từ hình thức giảng dạy trực tiếp, tập trung sang hình thức giảng dạy trực tuyến, thông qua các hệ thống CNTT. Và cũng trong giai đoạn này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 về quy chế đào tạo trình độ đại học, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Vinh đã có những định hướng về công tác KTĐG để phù hợp với quy định trong tình hình mới.

Phần 1: Tổng quan về kiểm tra đánh giá

1.1. Cơ sở lý luận về kiểm tra đánh giá trong dạy học

1.1.1. Đánh giá kết quả học tập

Khi thực hiện đánh giá kết quả học tập, cần phải quan tâm đến nhiều yếu tố khác nhau và mối quan hệ giữa các yếu tố đó với nhau. Đánh giá kết quả học tập phải xuất phát từ những lý luận giáo dục nói chung, lý luận về đánh giá trong giáo dục, và các chính sách giáo dục, bên cạnh phải kể đến những kinh nghiệm được tích lũy trong việc đánh giá kết quả học tập của người dạy. Hoạt động đánh giá kết quả học tập được thực hiện hiệu quả sẽ làm gia tăng động cơ học tập của người học cùng đó là chất lượng giáo dục được nâng cao.

Dù được hiểu theo cách nào thì kết quả học tập chính là mức độ đạt được mục tiêu của hoạt động dạy học về: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Ở bậc đại học, tùy theo mục tiêu đánh giá mà có 2 hình thức đánh giá kết quả học tập được sử dụng phổ biến: đánh giá quá trình (formative assessment) và đánh giá tổng kết (summative assessment).

Theo Trần Kiều (2005), "Có thể coi đánh giá kết quả học tập của học sinh là xác định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học đối chiếu với mục tiêu của chương trình môn học" (Trần Kiều, 2005).

Theo Tổ chức đảm bảo chất lượng Giáo dục Đại học của Anh (QAA): "Đánh giá kết quả học tập là việc thiết lập một quá trình đo kết quả học tập của NH về các mặt kiến thức đạt được. Nó có một số mục đích như sau: Đánh giá cung cấp phương pháp, phương tiện để xếp hạng NH. Đánh giá giúp đưa ra quyết định về việc NH đã sẵn sàng học tiếp hay không, họ có xứng đáng nhận học bổng hay phần thưởng không, hoặc chứng minh năng lực hành nghề của người học. Đánh giá kết quả học tập còn cung cấp cho NH sự phản hồi về việc học của họ và giúp họ nâng cao thành tích của mình. Nó cũng giúp đánh giá hữu hiệu việc dạy của giáo viên" (Quality Assurance Agency for Higher Education (QAA), 2006).

Việc đánh giá NH nhằm mục đích:

- Làm sáng tỏ mức độ đạt/chưa đạt các mục tiêu dạy học, tình trạng kiến thức, kỹ

năng, kỹ xảo, thái độ của NH so với yêu cầu của chương trình; phát hiện những sai sót và nguyên nhân dẫn tới những sai sót đó, giúp NH điều chỉnh hoạt động học tập của mình;

- Công bố các nhận định về năng lực, kết quả học tập của cả lớp và từng NH, tạo cơ hội cho các em có được kỹ năng tự đánh giá, nhận ra sự tiến bộ của mình, động viên khuyến khích và thúc đẩy hoạt động học tập;

- Cơ sở để giảng viên nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình, tự điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Như vậy, đánh giá kết quả học tập NH nhằm mục đích nhận định thực trạng, điều chỉnh, định hướng hoạt động học tập của NH; tạo điều kiện để giảng viên nhận định thực trạng, định hướng và điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình.

Từ những nghiên cứu trên, có thể định nghĩa được đánh giá kết quả học tập là những kỹ thuật, cách thức mà người dạy sử dụng để thu thập thông tin định tính và định lượng về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trước, trong và sau quá trình dạy học, làm cơ sở để người dạy điều chỉnh hoạt động dạy học, đồng thời, giúp người học tự điều chỉnh hoạt động học tập.

1.1.2. Đánh giá tổng kết

Đánh giá tổng kết (summative assessment) hay còn gọi là đánh giá kết quả là đánh giá có tính tổng hợp, bao quát nhằm cung cấp thông tin về sự tinh thông/ thành thạo của NH ở các mặt nội dung kiến thức, kĩ năng và thái độ sau khi kết thúc một khóa/lớp học hoặc một môn học/học phần/chương trình.

Đánh giá tổng kết thường được thực hiện vào cuối một khóa/lớp học (khi kết thúc một khóa/lớp học) hoặc cuối kì (khi kết thúc một học trình, một môn học hay một học kỳ, một dự án...). Mục tiêu chính của đánh giá tổng kết là xác định mức độ đạt thành tích của NH, nhưng không quan tâm đến việc thành tích đó đã đạt được ra sao và kết quả đánh giá này được sử dụng để công nhận người học đã hoặc không hoàn thành khóa/lớp học. Đây là hình thức đánh giá bằng cách cho điểm và có thể dùng điểm để so sánh với những NH khác trong cùng nhóm đối tượng, nhằm xếp loại người học.

Ưu điểm của loại hình đánh giá này là dễ tiến hành, thực hiện đánh giá khá khách quan. Tính chất của hoạt động đánh giá này là kiểm nghiệm sự việc sau khi xảy ra, chỉ quan tâm kết quả cuối cùng mà không đòi hỏi việc kết quả này được hình thành như thế nào.

Như vậy, đánh giá tổng kết kết quả học tập của NH là đánh giá chất lượng và trị giá thành tích học tập của NH sau khi quá trình học tập đã kết thúc. Đánh giá tổng kết là những giá trị phán đoán về thành quả cuối cùng của một hoạt động, thực hiện xem xét mức độ đạt được mục tiêu giáo dục của đối tượng được đánh giá, tức là thành tựu hoặc thành tích cuối cùng.

1.1.3. Đánh giá quá trình

Trong giáo dục có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm "đánh giá" và được xét trên những góc độ rộng, hẹp khác nhau: đánh giá nói chung, đánh giá trong giáo dục, đánh giá trong dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Theo nghĩa chung nhất, đánh giá là quá trình thu thập thông tin hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, theo những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Cùng quan điểm như vậy, P.E. Griffin (1996) định nghĩa: "Đánh giá là đưa ra phán quyết về giá trị của một sự kiện, nó bao hàm việc thu thập thông tin sử dụng trong việc định giá của một chương trình, một sản phẩm, một tiến trình, mục tiêu hay tiềm năng ứng dụng của một cách thức đưa ra, nhằm đạt mục đích nhất định". Peter W. Airasian (1997) nhấn mạnh đến cơ sở ra quyết định khi chó rằng: "kiểm tra đánh giá (Assessment) là quá trình thu thập, tổng hợp và diễn giải thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định ". Khái niệm đánh giá được hiểu gồm cả đánh giá định tính như quan sát, lẫn kiểm tra, tức cách đánh giá mang tính định lượng như đánh giá bằng điểm số. Như vậy, có thể tóm lược, đánh giá là quá trình căn cứ vào các thông tin định tính và định lượng và các tiêu chuẩn để đưa ra những kết luận về năng lực và phẩm chất của sản phẩm giáo dục và sử dụng những thông tin đó đưa ra quyết định về người học cũng như điều chỉnh cách dạy - học trong tương lai.Đánh giá có thể thực hiện đầu quá

trình giảng dạy để giúp tìm hiểu và chẩn đoán về đối tượng giảng dạy, phát hiện, dự báo những nguyên nhân của hiện trạng và xây dựng kế hoạch khắc phục, có thể triển khai trong tiến trình giảng dạy để tạo những thông tin phản hồi giúp điều chỉnh quá trình dạy và học, cũng có thể thực hiện lúc kết thúc để tổng kết.

Thuật ngữ "đánh giá quá trình" được giới thiệu bởi Michael Scriven vào năm 1967 và chỉ thực sự được nhiều người quan tâm biết đến kể thập kỉ 1998 khi Paul Black và Dylan Wiliam giới thiệu trong các nghiên cứu của mình về đánh giá quá trình. Đánh giá quá trình được định nghĩa là sự đánh giá thực hiện trong suốt quá trình giảng dạy với mục tiêu nhằm cải thiện việc dạy hoặc học … Điều khiến cho đánh giá là đánh giá quá trình khi được sử dụng tức thì cho việc chỉnh sửa và thiết lập quá trình học tập mới. Theo Clark (2011), Đánh giá quá trình là sự đánh giá Người dạy và người học sử dụng trong quá trình giảng dạy đ ể cung cấp phản hồi nhằm điều chỉnh quá trình dạy và học để cải thiện thành tựu của người học đối với mục tiêu đầu ra của giảng dạy. Nhiều tác giả khác nhấn mạnh đến tầm quan trọng của đánh giá quá trình với hiệu quả dạy học:

Đánh giá quá trình là những phản hồi cần thiết (Ramaprasad, 1983)cho cả Người dạy và người học về những hiểu biết hiện tại và phát triển kĩ năng nhằm xác định những bước tiếp theo (Harlen & James, 1997, p.369)

Như vậy có thể kết luận, đánh giá quá trình đặc biệt quan tâm tới mục đich nhằm cung cấp phản hồi về năng lực để cải thiện và thúc đẩy quá trình học tập.

1.1.4. Mối quan hệ giữa đánh giá tổng kết, đánh giá quá trình và dạy học

Đánh giá tổng kết và đánh giá quá trình trong một bối cảnh học tập thường được gọi lần lượt là đánh giá về kết quả học tập và đánh giá vì quá trình học tập hay vì sự tiến bộ của người học. Đánh giá về kết quả học tập thường có bản chất tổng kết và nhằm mục đích đo lường kết quả học tập của người học, xếp loại NH, đồng thời thông báo kết quả đánh giá đó cho người học, phụ huynh và cán bộ quản lý. Đánh giá về kết quả học tập thường diễn ra khi kết thúc một chương, phần, học kỳ, hay năm học. Đánh giá vì quá trình học tập hay vì sự tiến bộ của người học lại mang bản chất thường xuyên và được

giảng viên thực hiện nhằm rà soát điều chỉnh phương pháp giảng dạy cũng như lên kế hoạch giảng dạy tiếp theo cho từng người học và cả lớp. Đối với quá trình dạy học, cả hai hình thức này đều có vị trí quan trọng, đánh giá quá trình giúp giảng viên và NH kiểm soát và điều chỉnh được từng giai đoạn trong quá trình dạy học của mình, đánh giá tổng kết giúp người dạy đánh giá được cả quá trình học tập của NH và phân loại NH để có hướng giúp đỡ, đồng thời giúp NH có cái nhìn tổng quát về quá trình học tập của mình. So với hình thức đánh giá tổng kết, đánh giá quá trình có những đặc trưng riêng, cả về mục đích sử dụng, phương pháp và kỹ thuật triển khai.

Sự khác biệt giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết

Đánh giá quá trình (Đánh giá vì hoạt động học tập)	Đánh giá tổng kết (Đánh giá kết quả học tập)
Mục đích: Cải tiến hoạt động dạy – học và thành tích học tập của NH.	Mục đích: Đo lường hoặc kiểm tra kết quả học tập.
Được thực hiện trong suốt quá trình dạy học, diễn ra hàng ngày, hàng giờ.	Được thực hiện theo định kỳ.
Tập trung vào quá trình học tập và những tiến bộ trong học tập.	Tập trung vào kết quả học tập.
Được xem là một bộ phận cấu thành của hoạt động dạy – học.	Được xem như một hoạt động tách rời, một hoạt động được thực hiện sau khi hoạt động dạy – học diễn ra.
Tính cộng tác – Người dạy và NH biết được mình đang ở đâu, hiểu rõ nhu cầu học tập, và sử dụng thông tin đánh giá để phản hồi và định hướng cho cả Người dạy và NH biết cách làm thế nào để đi đến	Người dạy là người định hướng – Người dạy giao cho NH nhiệm vụ cần phải hoàn thành và đánh giá mức độ hoàn thành của nhiệm vụ được giao.

đích.	
Tính linh động – Là một quá trình diễn ra và được điều chỉnh thường xuyên, ảnh hưởng bởi nhu cầu của NH và những thông tin phản hồi từ Người dạy.	Tính kỉ luật – Không thay đổi về cách thức đo lường kết quả học tập của NH.
Cả Người dạy và NH đều thực hiện vai trò là những người học có chủ đích.	Người dạy là người kiểm tra và NH là người được kiểm tra.
Người dạy và NH cùng sử dụng những thông tin thu thập được để điều chỉnh và tiến bộ không ngừng.	Người dạy sử dụng kết quả đánh giá để đưa ra kết luận "đạt hay không đạt" về hoạt động dạy – học diễn ra trước đó.

Qua bảng so sánh trên ta có thể thấy, điểm khác biệt cơ bản giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết nằm ở chỗ cách thức sử dụng thông tin, kết quả thu được từ các hình thức kiểm tra đánh giá đó. Kết quả của kiểm tra đánh giá tổng kết được sử dụng để người dạy đưa ra quyết định xếp loại người học giỏi/khá/trung bình, trong khi đó, thông tin từ đánh giá quá trình lại được sử dụng để người dạy và người học cùng điều chỉnh cách dạy – cách học, giúp người học tiến bộ, tiến tới đạt mục tiêu học tập mà người dạy kì vọng.

Mặt khác, trong đánh giá quá trình, việc thu thập và phản hồi thông tin là cần thiết và để tăng tính chủ động cho người học, người dạy có thể tạo cơ hội và hướng dẫn người học cách tự đánh giá, đánh giá và phản hồi lẫn nhau để cùng tiến bộ.

1.2. Mục đích của KTĐG trong dạy học

Bất kể hoạt động đánh giá nào cũng hướng vào mục đích nhất định, đánh giá có nhiều mục đích khác nhau. Đánh giá nhằm xác định mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục, đánh giá cuối cùng sẽ đi đến xác nhận kết quả của nó, đánh giá chứng thực cho khả năng của con người trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, cũng như chất lượng của một tổ

chức đảm bảo cho sự phát triển giáo dục. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu tốt hơn cần phải điều chỉnh hành động, từ đó cho phép can thiệp kịp thời và làm cho hành động thành công hơn. Đánh giá để giúp các cơ sở giáo dục luôn được giải trình với xã hội, với các cơ quan có thẩm quyền, với các bậc phụ huynh về việc cơ sở giáo dục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của trường và kết quả đạt được là hợp lý.

Đánh giá nhằm nâng cao chất lượng của tất cả các hoạt động giáo dục, chương trình giáo dục, sản phẩm giáo dục, đánh giá cần phải mang tính dự đoán, chi tiết, có tác dụng điều chỉnh, phát tiển nâng cao. Đánh giá cung cấp những thông tin để chỉ đạo kịp thời các hoạt động ở một đơn vị giáo dục, giúp cho việc điều chỉnh thường xuyên các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đánh giá làm cơ cở cho các cấp quản lý có những quyết định cụ thể như: quyết định về đội ngũ cán bộ để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giảng viên; quyết định về quá trình giáo dục và đào tạo như vấn đề tiếp tục hay cần cải tiến phương pháp, nội dung, chương trình đào tạo .v.v ; quyết định đối với người học; những quyết định về nghiên cứu.

Nói chung, việc đánh giá bao hàm hai mục đích chính:

Đánh giá nhằm mục đích giải trình – thông thường tiến hành ở cuối một giai đoạn cụ thể nhằm mục đích thông qua sự xét đoán về qui mô của những cái đã đạt được so với những cái mong đợi. Việc này đôi khi dẫn đến giống như đánh giá hết môn. Tiếp theo là sự công nhận thành tích, ví dụ như cho lên lớp hoặc cho ở lại lớp, cấp cho một chứng chỉ hoặc không cấp chứng chỉ, hoặc cho thôi học.

Đánh giá nhằm hoàn thiện dạy và học – thông thường tiến hành ở nhiều giai đoạn khác nhau trong quá trình dạy và học nhằm xác định những điểm yếu và những điểm mạnh có thể ảnh hưởng đến thành công hay thất bại ở cuối khoá học. Đôi khi việc này còn được gọi là đánh giá thường xuyên (hình thành) và tiếp theo đó thường là ý kiến nhận xét của giảng viên đối với từng NH cụ thể để giúp họ khắc phục thiếu sót trong các học, thi và gia tăng cơ hội thành công khi kết thúc khoá học. Về mặt này, sự đánh giá thường xuyên có thể coi là đánh giá chẩn đoán.

1.3. Kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến

1.3.1 Mục đích kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến

- Hỗ trợ hoặc thay thế công tác kiểm tra đánh giá trực tiếp tại cơ sở giáo dục giúp cơ sở giáo dục đánh giá được năng lực của người học, từ đó nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình đào tạo.

- Phát triển năng lực sử dụng CNTT tin và truyền thông trong dạy học và kiểm tra đánh giá; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

- Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học, tạo điều kiện để người học được học tập, đánh giá ở mọi nơi, mọi lúc.

1.3.2. Nguyên tắc kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến

- Nguyên tắc 1: Đánh giá thực chất là quá trình người đánh giá đưa ra nhận xét, phán quyết mang tính chuyên môn

Nguyên tắc này chỉ ra rằng cốt lõi của hoạt động đánh giá là những nhận xét, phán quyết mang tính chuyên môn của người đánh giá, vì vậy người đánh giá cần thấu hiểu và vận dụng tất cả những khía cạnh của đánh giá. Chúng ta có thể đo lường năng lực của người học bằng những công cụ dường như rất khách quan như một bài kiểm tra sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, sau đó sử dụng máy chấm điểm. Tuy nhiên, bài kiểm tra đó cũng do con người xây dựng nên, dựa trên những giả định và giá trị mà chúng ta đặt ra. Phán quyết chuyên môn có thể được đưa ra khi thiết kế bài kiểm tra, viết câu hỏi, chấm điểm bài tự luận, khi xây dựng rubric, khi tham gia chấm điểm, khi tính điểm tổng hợp, hoặc khi giải thích kết quả một bài trắc nghiệm chuẩn hóa; trong các công việc này, người tham gia đánh giá đều phải tự đưa ra những lý giải và quyết định của mình. Nắm vững nguyên tắc này, mỗi người dạy, nhà quản lý giáo dục sẽ nhận thức được tầm quan trọng của những nhận xét, phán quyết mà mình đưa ra, từ đó có thái độ đúng đắn mỗi khi tham gia vào hoạt động KTĐG.

- Nguyên tắc 2: Đánh giá cần dựa trên hai thao tác độc lập nhưng lại liên quan đến nhau: đo lường và đánh giá

Chúng ta cần phân biệt sự khác nhau giữa hai thao tác: đo lường (đo những cấp độ khác nhau của một nét năng lực bằng cách mô tả hoặc gán cho một điểm số) và đánh giá (lý giải thông tin mô tả hoặc điểm số). Những kĩ năng thu thập thông tin đo lường cần thiết bao gồm khả năng hiểu và giải thích ý nghĩa của thủ tục thống kê mô tả, như sự biến thiên, mức tương quan, điểm phần trăm, điểm chuẩn… và những nguyên tắc tính toán kết hợp các đầu điểm để cho điểm phân loại. Người đánh giá không nhất thiết cần biết tính toán các phép thống kê này nhưng cần hiểu ý nghĩa của chúng để có thể diễn giải điểm

mạnh, điểm yếu của người học, có thể xác định độ tin cậy và giá trị của đánh giá, có thể phân loại người học và đưa ra những quyết định khác trong quá trình dạy học. Người dạy cũng như các nhà quản lý giáo dục cần có những kĩ năng phân tích thông tin, minh chứng để có thể lý giải và đưa ra những phán quyết có giá trị dựa trên kết quả đánh giá.

- Nguyên tắc 3: Mỗi quyết định liên quan đến KTĐG đều chịu tác động bởi nhiều vấn đề mà người đánh giá cần cân nhắc

Khi phải đưa ra nhữung quyết định liên quan đến KTĐG, người dạy và nhà quản lý giáo dục đều phải cân nhắc lựa chọn nhiều vấn đề, đến từ mục đích của đánh giá, sử dụng phương pháp, công cụ đánh giá, kết quả đánh giá … Chẳng hạn, để giảng dạy tốt, người dạy cần có các hoạt động KTĐG góp phần tạo động lực và lôi cuốn người học tham gia theo cách thức vừa phù hợp và nhất quán với triết lý giảng dạy, vừa nhất quán với các triết lý về sự phát triển, về hoạt động học tập và động lực của người học. Phần lớn người dạy muốn sử dụng các công cụ đánh giá với các câu hỏi có câu trả lời có cấu trúc vì họ tin rằng loại hình câu hỏi này là công cụ tốt nhất giúp họ nắm rõ khả năng của người học. Mặt khác, những yếu tố bên ngoài lớp học, chẳng hạn những kỳ thi trên diện rộng, lại buộc họ phải sử dụng những kĩ thuật đánh giá khác như sử dụng các loại hình câu trắc nghiệm khác quan, hay cho người học rèn luyện các kĩ năng làm bài thi trắc nghiệm khách quan. Một số áp lực khác có thể kể đến như:

- Dạy học vì người học hay vì trách nhiệm giải trình
- Đánh giá tiến trình hay đánh giá tổng kết
- Đánh giá tham chiếu tiêu chí hay tham chiếu nhóm chuẩn
- Đánh giá dựa trên trá trị gia tăng hay dựa trên thang đo tuyệt đối
- Đánh giá truyền thống hay đổi mới
- Đánh giá trực tiếp hay gián tiếp
- Sử dụng kiểu ra đề giới hạn thời gian làm bài hay không giới hạn thời gian làm bài
- Sử dụng đề chuẩn hóa hay thiết kế đề phù hợp lớp học

Những vấn đề cần cân nhắc trên đây cho thấy người dạy chỉ có thể đưa ra quyết định phù hợp nhất khi thấy hiểu mỗi yếu tố ảnh hưởng đến bản chất của đánh giá như thế nào. Khi đã có sự thấu hiểu về các lựa chọn, người dạy cần quyết định lựa chọn ưu tiên và chuyện được – mất là không thể tránh khỏi. Chỉ khi nhận thức đầy đủ về những áp lực

cần đối mặt, những vấn đề cần cân nhắc, người dạy và nhà quản lý giáo dục mới có thể đưa ra những quyết định liên quan đến đánh giá phù hợp nhất.

- Nguyên tắc 4: KTĐG ảnh hưởng đến động lực và hoạt động học của người học

Grant Wiggins (1998) đã sử dụng thuật ngữ "đánh giá mang tính giáo dục" (educative assessment) khi miêu tả những kĩ thuật và vấn đề mà mỗi nhà giáo dục cần xem xét khi thiết kế và sử dụng các hoạt động đánh giá. Thông điệp mà ông muốn gửi đến đó là bản chất của hoạt động đánh giá có ảnh hưởng đến những gì mà người học đạt được và mức độ tham gia của người học vào quá trình học tập. Nếu các bài kiểm tra được thiết kế dựa trên vấn đề thì liệu người học có tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập hay không? Nếu người học được thông báo là bài thi sẽ sử dụng câu trắc nghiệm nhiều lực chọn thì phương pháp học tập của chúng sẽ như thế nào? Bản chất của phản hồi là gì, khi nào thì nên phản hồi cho người học? Một hoạt động của đánh giá sẽ ảnh hưởng đến sự cố gắng học tập của người học như thế nào? Trả lời được câu hỏi như thế này sẽ giúp các nhà giáo dục hiểu rằng KTĐG có ảnh hưởng mạnh mẽ đến động lực và quá trình học tập của người học.

- Người tắc 5: KTĐG có chất lượng sẽ góp phần làm tăng chất lượng giảng dạy

Không chỉ ảnh hưởng đến động lực học tập của người học, KTĐG còn ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy trên lớp học của người dạy. Nhiều nhà nghiên cứu gần đây đã đề cao hoạt động đánh giá như một cấu phần cần được tích hợp vào hoạt động giảng dạy chứ không đơn giản chỉ là hoạt động KTĐG học tập của người học. Khi tích hợp được quá trình KTĐG vào quá trình giảng dạy, KTĐG sẽ cung cấp thông tin để người dạy biết hoạt động và nhiệm vụ nào hữu ích nhất, giảng dạy như thế nào là phù hợp nhất, và KTĐG tổng kết sẽ cung cấp thông tin chẩn đoán như thế nào. Chẳng hạn, trong khi triển khai các hoạt động dạy học, đánh giá quá trình giúp người dạy biết khi nào thì nên chuyển sang nội dung giảng dạy kế tiếp, khi nào thì cần hỏi thêm vài câu hỏi, khi nào thì nên đưa thêm vài ví dụ minh họa, trả lời câu hỏi của người học thế nào là phù hợp nhất. Ngay cả điểm số bài thi chuẩn hóa, khi được sử dụng phù hợp, cũng giúp người dạy nắm được điểm mạnh, điểm yếu của người học, từ đo điều chỉnh mục tiêu dạy học trong những bài kế tiếp.

- Nguyên tắc 6: Hoạt động đánh giá cần đảm bảo tính giá trị

Tính giá trị là một khái niệm cần được hiểu đầy đủ và thấu đáo. Cũng như độ tin cậy, chúng ta có các vấn đề kĩ thuật và thuật ngữ gắn liền với tính giá trị mà mỗi nhà giáo

dục cần nắm được để có thể giải thích kết quả KTĐG một cách phù hợp và chặt chẽ. Một khái niệm đặc biệt quan trọng liên quan đến tính giá trị, gần đây rất được quan tâm, đó là kết quả tác động mà đánh giá mang lại. Khi thiết kế và sử dụng đánh giá cần quan tâm xem xét cả những tác động mong đợi và không mong đợi mà hoạt động đánh giá có thể mang lại, có minh chứng chứng minh cho mỗi luận điểm mà chúng ta đưa ra. Một việc cũng không kèm phần quan trọng, đó là người dạy và nhà quản lý giáo dục cần hiểu rõ vai trò của mình trong việc thu thập và giải thích minh chứng chứng minh cho tính giá trị của hoạt động đánh giá.

- Nguyên tắc 7: Hoạt động đánh giá cần đảm bảo tính công bằng và nhân văn

Theo Tiêu chuẩn chất lượng khảo thí trong tâm lý và giáo dục Hoa Kỳ, sự công bằng trong đánh giá được hiểu là không có thiên kiến trong đánh giá, mọi thí sinh được đối xử công bằng trong đánh giá, công bằng về cơ hội học tập và công bằng khi xem xét kết quả đầu ra. Bên cạnh đó, những vấn đề sau cũng cần quan tâm để đảm bảo sự công bằng trong đánh giá:

Người học cần được cung cấp thông tin về mục tiêu học tập và hoạt động KTĐG trước khi bắt đầu môn học (ví dụ: nội dung nào sẽ được đánh giá, mỗi nội dung sẽ được đánh giá như thế nào, tiêu chí chấm điểm là gì, một số bài làm mẫu nếu phù hợp…).

Kiến thức và kĩ năng của người học, bao gồm cả kĩ năng làm bài thi.

Tránh sự đơn điệu, một chiều.

- Nguyên tắc 8: Sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khi tiến hành KTĐG

Để một hoạt động đánh giá thật sự công bằng, mang lại kết quả có giá trị mà mắc ít lỗi sai, chúng ta cần thực hiện nhiều phép đo khác nhau, sử dụng đa dạng các phương pháp để mô tả chính xác nhất năng lực của người học. Muốn có một bức tranh toàn cảnh về kiến thức và kĩ năng của người học, chúng ta cần ghép nhiều mảnh ghép lại, trong đó mỗi mảnh ghép có thể sử dụng phương pháp đánh giá rất khác nhau. Chúng ta sẽ dễ dàng mắc sai lầm khi đưa ra những quyết định quan trọng liên quan đến người học mà chỉ dựa trên điểm số một bài thi. Những nhà giáo dục cần có kiến thức và kĩ năng sử dụng nhiều kĩ thuật và phương pháp đánh giá khác nhau và phải nhận thức rõ rằng mỗi phương pháp, kĩ thuật đều có những hạn chế nhất định.

- Nguyên tắc 9: Mỗi hoạt động đánh giá cần được tính toán về tính hiệu quả và khả thi

Dù là người dạy hay làm công tác quản lý, chúng ta đều rất hạn chế về thời gian và nguồn lực, vì vậy, cần cân nhắc tính hiệu quả của mỗi phương pháp đánh giá mà chúng ta lựa chọn, đảm bảo cân bằng giữa nhu cầu sử dụng nhằm mang lại kết quả đánh giá chính xác và đầy đủ nhất và thời gian mà chúng ta có thể xây dựng và triển khai đánh giá, sau đó là chấm điểm. Bên cạnh đó, không thể không cân nhắc kiến thức và kĩ năng của người dạy về KTĐG, mức độ cho phép sử dụng các nguồn lực.

- Nguyên tắc 10: Cần khai thác sử dụng công nghệ một cách hợp lý trong đánh giá

Ngày nay, khi công nghệ ngày càng phát triển và người dạy ngày càng sử dụng thành thạo công nghệ trong dạy học cũng như trong đời sống thì cơ hội để chúng ta sử dụng CNTT vào hoạt động KTĐG ngày càng nhiều. Đó có thể là việc xây dựng và quản lý các ngân hàng câu hỏi, chấm điểm bằng máy tính, thi trên máy tính, xây dựng các bài mô phỏng trên máy tính, sử dụng các nguồn lực từ Internet, hoặc phức tạp hơn, đó là báo cáo kết quả đánh giá chi tiết với sự trợ giúp của máy tính. Tuy nhiên, việc sử dụng thiếu kiểm soát có thể dẫn đến một số hiểm họa như sử dụng câu hỏi tham khảo trên Internet, và thiếu thông tin minh chứng về độ tin cậy, tính giá trị hay sự công bằng của các câu hỏi; hoặc sử dụng một số phần mềm tính toán kết quả đánh giá mà thiếu kiến thức thống kê cơ bản, bỏ qua những yếu tố quan trọng như trọng số, sai số, giá trị trung bình…, dẫn tới kết quả tính toán được thiếu tin cậy.

Ngoài những nguyên tắc về KTĐG cần phải đảm bảo trong quá trình dạy học đã nêu trên, KTĐG theo hình thức trực tuyến cần đảm bảo thêm các nguyên tắc như sau:

- Cần thống nhất hình thức, nội dung, phương pháp KTĐG giữa các lớp học phần, các khoá học, nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng.

- Cần đảm bảo được sự trung thực, hạn chế tối đa rủi ro, gian lận của người học.

- Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tổ chức KTĐG theo hình thức trực tuyến.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, việc lưu trữ dữ liệu KTĐG theo các quy định của pháp luật.

1.3.3. Ưu điểm của KTĐG theo hình thức trực tuyến

Ngoài việc là xu thế tất yếu trước tình hình dịch COVID-19 diễn ra phức tạp, kéo dài thì KTĐG theo hình thức trực tuyến còn có các ưu điểm như sau:

- Nhận kết quả kiểm tra ngay lập tức mang lại cho NH sự an tâm

Nó đã được ghi nhận rằng các NH trải qua căng thẳng và lo lắng trong khi chờ đợi kết quả thi. Với các bài kiểm tra trực tuyến, ngoại trừ một số bài kiểm tra nhất định như bài luận, NH có thể biết ngay kết quả bài kiểm tra của mình dẫn đến ít lo lắng và áp lực ảnh hưởng đến khả năng học tập của họ trong thời gian dài.

- Phản hồi tức thì hỗ trợ hoạt động đánh giá thường xuyên

Thời gian phản hồi cho các bài kiểm tra, đánh giá là rất quan trọng. Các phản hồi sẽ có mang lại nhiều lợi ích và quan trọng hơn nếu người học có thể nhận được càng sớm càng tốt. NH có thể nhanh chóng nắm bắt được tình hình học tập của mình, đâu là chủ đề mình còn yếu và cần phải cải thiện.

- NH có thể làm bài kiểm tra mọi lúc, mọi nơi

Tất nhiên, điều này phụ thuộc vào các yêu cầu về bài kiểm tra do giảng viên đặt ra, giả sử, việc truy cập có bị hạn chế ở một địa chỉ IP hoặc khung thời gian nhất định hay không. Tuy nhiên, các bài kiểm tra trực tuyến có tùy chọn để loại bỏ những hạn chế đó, với khả năng thực hiện bài kiểm tra từ mọi nơi bằng bất kỳ thiết bị nào như điện thoại hoặc máy tính bảng và khung thời gian được điều chỉnh từ vài giờ đến vài ngày.

- Mô phỏng thú vị và tương tác với việc sử dụng đa phương tiện giúp học sinh tập trung

Các công cụ kiểm tra trực tuyến có thể kết hợp đa phương tiện như video hoặc bản ghi trong bài kiểm tra. Đa phương tiện sẽ giúp các học sinh thích thú hơn trong việc học và tiếp đến là các bài kểm tra. Những người học về thị giác và thính giác tập trung hơn vào bài kiểm tra vì những kích thích đó thay vì chỉ là những chuỗi từ và câu dài rất nhiều trang và mệt mỏi.

- Làm bài kiểm tra trong một môi trường thoải mái hơn

NH có thể tham gia các bài kiểm tra từ một không gian riêng biệt, thoải mái và phù hợp với mỗi cá nhân. Từ đó tăng hiệu quả bài kiểm tra, sự tập trung.

- Không phải di chuyển tới địa điểm thi

Việc tổ chức dạy học trực tuyến nên NH không cần phải đến trường. Thên nữa, việc di chuyển có thể tạo ra căng thẳng cho tất cả mọi người, bao gồm cả NH. Giao

thông, tiếng ồn, tắc đường, sẽ có nhiều rủi ro hơn trong quá trình đi lại tới địa điểm thi. Thay vào đó, chúng ta có thể tiết kiệm được thời gian và công sức nhiều hơn nếu sự dụng hệ thông e-assessment.

- Công nghệ dễ dàng giúp NH khuyết tật

Các kỳ thi trực tuyến cung cấp các phương pháp đánh giá thay thế cho người khuyết tật. Ví dụ, NH có vấn đề với kỹ năng vận động có thể, thay vì viết, chỉ cần chạm vào màn hình để tìm câu trả lời. Giọng nói thành văn bản cũng là một lựa chọn khả thi cho các bài tiểu luận..

Tóm lại, để đảm bảo chất lượng các hoạt động KTĐG, mỗi người dạy cũng như nhà quản lý giáo dục cần có hiểu biết về các nguyên tắc đánh giá, tầm quan trọng của chúng đối với việc thúc đẩy học tập và hiệu quả giảng dạy của người dạy. Đặc biệt, để công tác KTĐG theo hình thức trực tuyến đảm bảo được tính công bằng, chính xác và minh bạch, đánh giá đúng năng lực người học như các kỳ thi trực tiếp, mỗi cơ sở giáo dục cần có các chuẩn bị căn cơ về các văn bản, quy trình hướng dẫn cụ thể, chuẩn bị tốt trong nhân lực tổ chức, cơ sở hạ tầng kĩ thuật, sự hợp tác của người học kết hợp với các giải pháp công nghệ. Và với hiệu quả của nó, KTĐG theo hình thức trực tuyến chứng tỏ là một công cụ vô giá trong giáo dục hiện đại, mang lại lợi ích cho cả các nhà giáo dục và NH.

Phần 2: Thực trạng về công tác kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến, đánh giá theo CĐR tại Trường Đại học Vinh

2.1. Bối cảnh chung

Trong kỷ nguyên số hóa, nơi mà sự phát triển nhanh chóng của CNTT đã làm xã hội không ngừng biến đổi trong hầu hết các lĩnh vực đời sống, đặc biệt trong các lĩnh vực CNTT và truyền thông, công nghệ vật liệu, điện/điện tử, tự động hóa. Đối với lĩnh vực giáo dục cũng vậy, CNTT ngày càng khẳng định vị thế, sự ảnh hưởng của mình trong việc hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo. Hoạt động giáo dục đào tạo luôn phát triển không ngừng với khối lượng tri thức khổng lồ của nhân loại cùng với những nội dung được cập nhật mới từng giờ từng phút, mang đến thách thức không nhỏ cho việc truyền đạt và tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả, phù hợp với xu hướng hiện nay.

Trong giai đoạn đầu của giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng, giáo dục được xem là "quá trình truyền thụ kiến thức", người dạy chỉ cần tìm được phương pháp phù hợp để truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả, người học chỉ cần học thuộc và ghi nhớ những kiến thức ấy. Với phương pháp học tập truyền thống và sự hỗ trợ chưa đầy đủ từ CNTT ở giai đoạn trước, việc học tập phải gắn liền với trường lớp. Người học muốn học tập, không còn cách nào khác phải trực tiếp đến trường, tương tác với người dạy thông qua các hoạt động dạy và học. Nhờ vào thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với sự hỗ trợ từ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn đã giúp người học có thể học tập mọi lúc mọi nơi thông qua các thiết bị di động cá nhân kết nối Internet (học tập trực tuyến).

Và đứng trước tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, kéo dài, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện việc dạy học và kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến như văn bản số 2077/BGDĐT-GDĐH ngày 20/5/2021 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy và học, kết thúc năm học và tuyển sinh trong thời gian dịch COVID-19 tại các cơ sở giáo dục Đại học, Văn bản số số 707/BGDĐT-GDĐH ngày 20/5/2021 về việc hướng dẫn đánh giá đồ án, khoá luận, luận văn, luận án tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến trong thời gian dịch COVID-19,… Mặt khác, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về

chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 về quy chế đào tạo trình độ đại học, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo trên, trong những năm học vừa qua, Trường Đại học Vinh đã tích cực, chủ động trong việc đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo và phương thức KTĐG nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, phù hợp với điều kiện của Nhà trường và xã hội trong tình hình mới. Nhà trường coi công tác KTĐG của người học là một khâu quan trọng trong đổi mới đào tạo, là hoạt động chủ yếu tác động đến đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của NH, trong đó công tác KTĐG người học theo hình thức trực tuyến là một tất yếu trong bối cảnh hiện tại.

2.2. Các quy định về công tác KTĐG

Trường Đại học Vinh đã rất quan tâm đến công tác KTĐG của người học trong thời gian qua. Trong khoảng thời gian từ 2015 – 2019 có nhiều văn bản chỉ đạo điều hành của Nhà trường phục vụ cho đổi mới công tác KTĐG (Quy định đào tạo trình độ đại học tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV năm 2017; Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá và quản lý trong đào tạo tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV năm 2017; Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi năm 2017, ….). Đặc biệt, trong giai đoạn dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, Nhà trường chuyển sang dạy học và KTĐG trực tiếp kết hợp trực tuyến, Nhà trường cũng đã ban hành nhiều các văn bản hướng dẫn công tác KTĐG theo hình thức trực tuyến như công văn số 530/ĐHV-ĐBCL ngày 07/5/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra đánh giá học phần trong học kỳ II năm học 2020-2021, Hướng dẫn số 05/HD-ĐHV ngày 15/5/2021 hướng dẫn công tác tổ chức bảo vệ đồ án học phần, thi vấn đáp và báo cáo đồ án tiểu luận cho NH hệ chính quy bằng hình thức trực tuyến học kỳ II năm học 2020-2021; Công văn số 1435/ĐHV-ĐBCL ngày 09/12/2021 về việc tổ chức đánh giá cuối học kỳ I năm học 2021-2022,… Bên cạnh đó, sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản yêu cầu NH khi tốt nghiệp cần đáp ứng các CĐT CTĐT, Nhà trường cũng đã ban hành Quyết

định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 về đào tạo trong trình độ đại học; Quyết định số 2592/QĐ-ĐHV ngày 02/11/2021 về tuyển sinh và đào tạo trong trình độ thạc sĩ. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn dù cụ thể, kịp thời nhưng vẫn thiếu đầy đủ, thiếu tính hệ thống, chưa có quy trình cụ thể để hướng dẫn các cá nhân, đơn vị có liên quan đến công tác KTĐG trực tuyến thực hiện. Ứng dụng CNTT trong quản lý KTĐG được Nhà trường quan tâm và chỉ đạo quyết liệt trong thời gian qua, đa đem lại một số kết quả tích cực, đảm bảo cho công tác KTĐG được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi, kết quả KTĐG khách quan, chính xác. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT trong quản lý KTĐG đến nay vẫn còn chưa được triển khai đồng bộ ở các bậc đào tạo, các loại hình đào tạo, điều này dẫn tới một số khó khăn, hạn chế trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch KTĐG. Việc đánh giá NH theo CĐR tuy đã có những cơ sở lý thuyết nhưng còn là một bài toán khó khi chưa có một hướng dẫn cụ thể, các cơ sở giáo dục vẫn chưa triển khai thực tế.

Phần 3: Nghiên cứu xây dựng và triển khai quy trình kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến, xây dựng quy định đánh giá người học theo CĐR tại Trường Đại học Vinh

3.1. Mục đích và yêu cầu đối với công tác kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến

- Cung cấp thông tin phản hồi thường xuyên và định kỳ để cải tiến chất lượng dạy học và phát triển chương trình đào tạo.

- Giúp người học thấy được sự tiến bộ trong quá trình học tập, giúp giảng viên điều chỉnh giảng dạy, giúp cải tiến chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp dạy - học.

- Thực hiện hiệu quả quá trình đào tạo tiếp cận năng lực.

- Đảm bảo đánh giá được năng lực (gồm cả kiến thức và kỹ năng) của người học đáp ứng chuẩn đầu ra đã công bố.

- Đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng trong đánh giá kết quả của người học.

- Đảm bảo sự quản lý toàn diện, thống nhất của Nhà trường trong công tác đánh giá người học và tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân liên quan chủ động thực hiện nhiệm vụ, đúng chức trách công việc được giao.

- Hỗ trợ hoặc thay thế công tác kiểm tra đánh giá trực tiếp tại cơ sở giáo dục giúp cơ sở giáo dục đánh giá được năng lực của người học, từ đó nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình đào tạo.

- Phát triển năng lực sử dụng CNTT và truyền thông trong dạy học và kiểm tra đánh giá; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

- Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học, tạo điều kiện để người học được học tập, đánh giá ở mọi nơi, mọi lúc.

3.2. Các nguyên tắc đánh giá

- Dựa vào chuẩn đầu ra đã xác định, các mục tiêu, các tiêu chí cụ thể đã công bố.

- Dựa vào chứng cứ về kết quả của người học trong quá trình học tập, người đánh giá đưa ra các nhận xét chuyên môn đối với các kết quả của người học.

- Thực hiện liên tục, song song với quá trình dạy học, bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với việc dạy và học.

- Thiết kế dựa trên sự thu hút người học cùng tham gia đánh giá, khuyến khích tạo động lực học tập, nâng cao ý thức và niềm tin cho người học.

- Phản hồi kết quả đánh giá kịp thời để người học cải thiện việc học tập.

- Cần thống nhất hình thức, nội dung, phương pháp KTĐG giữa các lớp học phần, các khoá học, nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng.

- Cần đảm bảo được sự trung thực, hạn chế tối đa rủi ro, gian lận của người học.

- Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tổ chức KTĐG theo hình thức trực tuyến.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, việc lưu trữ dữ liệu KTĐG theo các quy định của pháp luật.

3.3. Xây dựng và triển khai quy trình kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến

3.3.1. Xây dựng các yêu cầu đối với hình thức KTĐT theo hình thức trực tuyến tại Trường Đại học Vinh

3.3.1.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Theo dõi lịch kiểm tra đánh giá trên website của Nhà trường;

- Chuẩn bị máy tính/điện thoại có camera và đảm bảo hoạt động tốt trong thời gian tham gia buổi đánh giá. Khuyến khích chuẩn bị camera thứ 2 (ngoài camera của máy tính sử dụng để dự thi) trong trường hợp hình thức đánh giá trực tuyến cần đảm bảo giám sát NH trong quá trình làm bài;

- Đảm bảo chất lượng đường truyền internet;

- Cài đặt phần mềm MS Teams, trình duyệt Firefox *(sử dụng khi thi trắc nghiệm khách quan)*, 01 trong các phần mềm scan tài liệu như Cam Scanner, MS Lens, cài đặt phần mềm đọc được file pdf;

- Cài đặt các phần mềm quản lý công tác đánh giá trực tuyến theo yêu cầu của Nhà trường *(nếu có);*

- Trang phục lịch sự, ngồi một mình ở vị trí yên tĩnh;

- Xuất trình thẻ NH hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh cho CBCT;

- Không được ghi hình, không được ghi âm và không đặt hình nền *(trừ khi được yêu cầu đặt hình nền);*

- Đăng nhập trước giờ đánh giá/thi 15 phút, khi đăng nhập sử dụng tên đăng nhập *SBD.Họ và tên*, bật camera và chỉ bật micro khi có yêu cầu của CBCT;

- Không được sử dụng tài liệu và liên lạc với người khác dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi có sự đồng ý của CBCT;

- Không được tự ý rời khỏi vị trí làm bài;

- Chỉ sử dụng máy tính/điện thoại để đăng nhập vào phần mềm được yêu cầu để dự thi;

- Chia sẻ màn hình máy tính/điện thoại khi được yêu cầu;

- Chuẩn bị giấy thi *(theo mẫu quy định)*, giấy nháp, bút, thước, máy tính cầm tay... theo yêu cầu đối với từng học phần;

- Thực hiện bài thi và nạp bài thi theo hướng dẫn của Nhà trường và của CBCT;

- Theo dõi kết quả học tập cá nhân, phản ánh các thắc mắc về kết quả học tập cho Nhà trường *(qua Bộ phận Một cửa)* để kịp thời xử lý.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà trường trong công tác tổ chức đánh giá trực tuyến, các yêu cầu của CBCT.

- Nếu phát sinh các sự cố như mất mạng, mất điện, các sự cố về đăng nhập,... NH cần liên hệ với CBCT *(theo số điện thoại CBCT cung cấp từ đầu buổi)* hoặc Trung tâm ĐBCL trong buổi thi.

- Các vi phạm về quy chế thi thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Cảnh cáo với NH vi phạm: Trao đổi bài, chép bài của người khác. Những bài thi có kết luận giống nhau thì xử lý như nhau. NH bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi học phần nào sẽ trừ 50% số điểm bài thi học phần đó.

- Xử lý thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ: Người nhờ thi hộ nhận điểm 0 (không) của học phần đó, nhận quyết định cảnh cáo toàn trường và bị đình chỉ học tập 1 năm kể từ ngày vi phạm. Người thi hộ nếu là NH của trường thì nhận quyết định cảnh cáo toàn trường và bị đình chỉ học tập 1 năm kể từ ngày vi phạm. Người thi hộ nếu thuộc trường khác, trường thông báo nội dung vi phạm về nơi cư trú, học tập của người đó.

3.3.1.2. Yêu cầu chung đối với CBCT

- Phổ biến các yêu cầu đối với thí sinh;

- Kiểm tra thẻ người học hoặc giấy tờ tùy thân của thí sinh, đảm bảo không xảy ra thi thay, thi hộ và các truy cập trái phép vào phòng thi trực tuyến;

- Giám sát thí sinh trong quá trình đánh giá và xử lý vi phạm khi phát hiện thí sinh có hành vi gian lận hoặc vi phạm quy định trong buổi đánh giá; khi xử lý vi phạm, các CBCT cần thống nhất hình thức xử lý, lập biên bản và thông báo ngay cho thí sinh;

- Cài đặt phần mềm MS Teams, trình duyệt Firefox (*sử dụng khi thi trắc nghiệm khách quan*), 01 trong các phần mềm scan tài liệu như Cam Scanner, MS Lens, cài đặt phần mềm đọc được file pdf, file nén rar;

- Cài đặt các phần mềm quản lý công tác đánh giá trực tuyến theo yêu cầu của Nhà trường (*nếu có*);

- CBCT sử dụng email tên miền vinhuni.edu.vn để thực hiện nhiệm vụ, gửi số điện thoại cho NH vào đầu buổi thi để NH có thể báo cáo các bất thường trong buổi thi nếu có;

- CBCT nạp về Trung tâm ĐBCL file bài thi tự luận và file các biên bản bất thường; CBCT nạp về văn phòng các khoa, viện, trường thuộc bảng điểm để nhập điểm và lưu trữ theo quy định;

- Trung tâm ĐBCL bàn giao bài thi tự luận bản cứng, link video các buổi đánh giá trực tuyến cho các khoa, viện, trường thuộc lưu trữ bài thi và video buổi đánh giá theo đúng quy định;

- Đối với hình thức thi tự luận trực tuyến và TNKQ trực tuyến, CBCT đến tại các phòng Hội đồng thi tại tầng 4, 5, tòa nhà A0 trước giờ bắt đầu ca thi ít nhất 20 phút để thực hiện nhiệm vụ.

3.3.1.1.2. Các yêu cầu cụ thể đối với các hình thức KTĐG theo hình thức trực tuyến

- Hình thức bảo vệ đồ án học phần và trình bày báo cáo tiểu luận/bài tập lớn (cá nhân/nhóm): Đảm bảo các thành viên của Hội đồng tham dự theo đúng quy định, ghi lại video lại toàn bộ buổi đánh giá; CBCT có thể tạo Phòng chờ và Phòng thi hoặc chỉ sử dụng chung 01 phòng;

- *Hình thức thi vấn đáp:* Đảm bảo mỗi NH được đánh giá bởi 02 giảng viên hỏi thi vấn đáp, ghi lại video toàn bộ buổi đánh giá; CBCT tạo Phòng chờ và Phòng thi trên phần mềm MS Teams. Thí sinh đăng nhập và sẽ được CBCT chấp nhận vào Phòng chờ. CBCT sẽ mời lần lượt từng thí sinh theo danh sách dự thi vào Phòng thi, tại mỗi thời điểm chỉ có 01 thí sinh trả lời, 01 thí sinh chuẩn bị và 02 CBCT tại Phòng thi. Thời gian chuẩn bị và trả lời của thí sinh tối đa 30 phút.

- *Hình thức thi tự luận:* Mỗi phòng thi có 02 CBCT và tối đa 30 thí sinh. Trước giờ mở đề thi, 01 CBCT dùng phần mềm MS Teams để kiểm tra thẻ NH của thí sinh và yêu cầu thí sinh bật micro, điều chỉnh khoảng cách camera phù hợp để có thể quan sát được thí sinh làm bài, 01 CBCT dùng phần mềm chuyên dụng (do Nhà trường cung cấp) để giám sát màn hình máy tính của thí sinh. Đến giờ thi, CBCT kích hoạt mở đề thi để thí sinh đọc đề. Hết giờ làm bài, thí sinh thực hiện scan/chụp ảnh bài thi và gửi file qua email của CBCT (địa chỉ email được thông báo vào đầu ca thi) trong thời gian tối đa 10 phút, thí sinh nạp bài qua email quá 10 phút kể từ khi hết giờ làm bài sẽ không được chấp nhận bài thi và nhận điểm 0 (trường hợp bất khả kháng cần có đơn và minh chứng để Nhà trường xem xét). Sau khi toàn bộ thí sinh trong phòng thi đã nạp bài qua email thì

CBCT kết thúc ca thi, chuyển file bài thi vào thư mục trên One Drive do Trung tâm ĐBCL cung cấp. Trung tâm ĐBCL chuyển bài thi về Khoa/Bộ môn để giảng viên chấm bài thi theo thời gian quy định.

- *Hình thức trắc nghiệm khách quan trên máy tính:* Thí sinh làm bài thi trên hệ thống thi trực tuyến của Nhà trường (địa chỉ được công bố cùng với lịch thi). Mỗi phòng thi có 02 CBCT và tối đa 30 thí sinh. Trước giờ kích hoạt đề thi, 01 CBCT dùng phần mềm MS Teams để kiểm tra thẻ NH và yêu cầu thí sinh bật micro, điều chỉnh khoảng cách camera phù hợp để có thể quan sát được thí sinh, 01 CBCT dùng phần mềm chuyên dụng (do Nhà trường cung cấp) để giám sát màn hình máy tính/điện thoại của thí sinh. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần có thể yêu cầu thí sinh dự thi chuẩn bị camera thứ 2 (ngoài camera của máy tính sử dụng để dự thi) đặt ở vị trí quan sát được thí sinh và màn hình máy tính thí sinh đang sử dụng.

-.*Hình thức tiểu luận:* Giảng viên phụ trách lớp học phần xây dựng tên đề tài tiểu luận, rubrics đánh giá/thang điểm, thời gian thực hiện/làm bài, NH nộp bài trên hệ thống LMS trong thời gian quy định.

-.*Hình thức thực hành trực tuyến:* Đảm bảo mỗi NH được đánh giá bởi 02 giảng viên chấm thi thực hành, ghi lại video toàn bộ buổi đánh giá; CBCT tạo Phòng chờ và Phòng thi trên phần mềm MS Teams. Thí sinh đăng nhập và sẽ được CBCT chấp nhận vào Phòng chờ. CBCT sẽ mời lần lượt từng thí sinh theo danh sách dự thi vào Phòng thi, thời gian làm bài theo quy định, hết thời gian làm bài, NH nộp bài qua email cho CBCT. Trong quá trình chấm thi, CBCT sẽ vấn đáp những nội dung trong bài làm của NH nếu cần.

3.4. Xây dựng flatform thử nghiệm kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến

3.4.1. Đề xuất mô hình

Để đánh giá chính xác quá trình học tập trực tuyến của NH, ngoài việc hệ thống ghi nhận việc xem tương tác trên bài giảng điện tử, cần phải bổ sung các bài đánh giá thành phần với các điều kiện tiêu chí cụ thể. Theo tham khảo các ý kiến từ chuyên gia giáo dục, các bài đánh trực tuyến này cần đáp ứng một số tiêu chí về hình thức, nội dung,

công nghệ kỹ thuật… Dựa trên các yêu cầu đó, chúng tôi đề xuất mô hình đánh giá quá trình học trong sử dụng tích hợp các bài kiểm tra trắc nghiệm và hệ thống đánh giá bài tập trực tuyến. Cụ thể, sau mỗi nội dung kiến thức thiết lập các:

- Bài trắc nghiệm
  - Hình thức câu hỏi đa dạng phù hợp với lĩnh vực và nội dung học phần
  - Nội dung các câu hỏi được phân mức theo mức độ năng lực
  - Các câu hỏi trong bài thi có thể lấy ngẫu nhiên trong ngân hàng đề thi
  - Thay đổi vị trí câu hỏi, vị trí đáp án trong mỗi bài thi
  - Giới hạn thời gian hiệu lực của bài thi, thời gian thi
- Bài tập nộp sau mỗi nội dung hướng dẫn thực hành
  - Bài tập cá nhân có nội dung đánh giá được mức năng lực của người học
  - Thiết lập cấu hình bài tập về thời gian nộp
  - File bài tập nộp lên có thể đa dạng: file nén, hình ảnh, word hoặc pdf
  - Giảng viên có thể xem bài làm của NH, cho điểm và nhận xét ngay trên hệ thống
  - NH có thể xem thông tin điểm và nhận xét của giảng viên về bài làm ngay trên hệ thống

- Bài tiểu luận, đồ án sau khi kết thúc học phần

  - Giảng viên tạo rubrics chấm bài tiểu luận
  - Giảng viên tạo các chủ đề/ đề bài tiểu luận có nội dung đánh giá được mức năng lực của người học
  - Thiết lập cấu hình tiểu luận về thời gian nộp
  - File bài tiểu luận nộp lên có thể đa dạng: file nén, hình ảnh, word hoặc pdf
  - Giảng viên có thể xem bài làm của NH, cho điểm và nhận xét ngay trên hệ thống
  - NH có thể xem thông tin điểm và nhận xét của giảng viên về bài làm ngay trên hệ thống

3.4.2. Xây dựng mô hình

3.4.2.1. Mô đun giao bài tập, bài tiểu luận, đồ án môn học

Mô đun giao bài tập cho phép giảng viên tạo bài tập, giao bài tiểu luận, giao cho cho NH sau khi hoàn thành các khối nội dung kiến thức, hoặc giao để đánh giá cuối kỳ giúp NH có thể ôn tập lại các kiến thức đã được học, nâng cao kỹ năng thực hành và đánh giá được kết quả học tập của NH. NH có thể làm bài tập và nộp file bài giải lên hệ thống dưới dạng: file nén, file hình ảnh, file word, file pdf… Giảng viên có thể thiết lập cấu hình cho bài tập về thời gian nộp, dung lượng file cho phép,… Giảng viên có thể xem bài làm của NH, cho điểm và viết nhận xét ngay trên hệ thống. NH có thể xem thông tin điểm và nhận xét của giảng viên về bài làm ngay trên hệ thống.

3.4.2.2. Mô đun thi trắc nghiệm khách quan

Để thực hiện đánh giá năng lực của NH, giảng viên có thể tạo các bài thi trắc nghiệm sau mỗi khối kiến thức hoặc khi kết thúc học phần. Ngoài ra, giảng viên cũng có thể thiết kế một bài thi trắc nghiệm tổng hợp để đánh giá quá trình học của NH sau một giai đoạn học tập nhiều mô đun kiến thức khác nhau. Các bài thi có thể được tạo từ một bài riêng lẻ hoặc trích từ một ngân hàng các câu hỏi đã chuẩn bị trước. Quá trình tổ chức đánh giá bao gồm các công đoạn như tạo ngân hàng câu hỏi, tạo bài thi, thiết lập tổ chức thi, chấm điểm và báo cáo tổng kết kết quả làm bài của NH. NH có thể nhận kết quả ngay sau khi kết thúc quá trình làm bài.

3.5. Nghiên cứu mô hình đánh giá theo CĐR

Tiếp tục định hướng nghiên cứu công tác đánh giá NH theo hướng tiếp cận năng lực, Nhà trường cũng đã tiếp tục triển khai các nhóm nghiêm cứu về việc đánh giá theo CĐR.

3.5.1. Quy đinh về thang đo

- Chủ đề chuẩn đầu ra được phân loại theo 3 lĩnh vực sau: Kiến thức (Knowledge), ký hiệu là K; Kỹ năng (Skill), ký hiệu là S; Thái độ (Attitude), ký hiệu là A;

- Mức độ năng lực của chuẩn đầu ra được xác định theo thang đo 5 mức. Mỗi mức năng lực tương ứng với một khoảng điểm năng lực được làm tròn đến một chữ số thập phân và được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3.5.1. Thang đo mức độ năng lực của các loại chuẩn đầu ra

Mức năng lực	Điểm năng lực	Mô tả mức năng lực của chuẩn đầu ra theo 3 lĩnh vực		
		Kiến thức (K)	Kỹ năng (S)	Thái độ (A)
Mức 5	4,5 – 5,0	Sáng tạo (Creating)	Sáng tạo (Origination)	Đặc trưng hóa (Characterization)
Mức 4	3,5 – 4,4	Phân tích, Đánh giá (Analyzing, Evaluating)	Thích ứng (Adaptation)	Củng cố giá trị (Organization)
Mức 3	2,5 – 3,4	Áp dụng (Applying)	Thao tác chính xác (Precision)	Hình thành giá trị (Valuing)
Mức 2	1,5 – 2,4	Hiểu (Understanding)	Thao tác theo hướng dẫn (Manipulation)	Phản ứng với hiện tượng (Responding)
Mức 1	0,5 – 1,4	Nhớ (Remembering)	Tiếp nhận (Perception)	Tiếp nhận hiện tượng (Receiving)

3.5.2. Đo lường và đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra tại các bài đánh giá

- Mỗi CLO được phân nhiệm cho các bài đánh giá, hình thức đánh giá, số lần đánh giá CLO được quy định trong đề cương học phần.

- Kết quả một bài đánh giá bao gồm điểm năng lực của từng CLO được phân nhiệm (theo thang điểm năng lực) và điểm số của bài đánh giá đó (theo thang điểm 10).

- Tại một bài đánh giá, người học được xem là đạt CLO nếu hoàn thành/đáp ứng tối thiểu 50% nội dung/tiêu chí được sử dụng để đánh giá mức năng lực cần đạt của CLO.

- Tính tỷ lệ % hoàn thành một mức năng lực của CLO:

a) Đối với CLO về kiến thức đánh giá bằng các bài thi, bài thực hành, báo cáo đồ án, tiểu luận, tỷ lệ % hoàn thành nội dung đánh giá một mức năng lực của CLO được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ \% hoàn thành một MNL} = \frac{\text{Điểm số thực tế của phần nội dung đánh giá MNL}}{\text{Tổng điểm số được phân nhiệm đánh giá MNL}};$$

b) Đối với CLO về kỹ năng, thái độ được đánh giá bằng phiếu đánh giá theo tiêu chí, bảng kiểm, căn cứ vào mức độ đáp ứng các tiêu chí đánh giá mức năng lực của CLO, giảng viên xác định tỷ lệ % hoàn thành mức năng lực đó.

3.5.3. Tính điểm năng lực của CLO tại bài đánh giá:

a) Nếu người học đạt được từ 50% phần nội dung/tiêu chí đánh giá mức năng lực cần đạt của CLO thì người học được xem là đạt CLO và điểm năng lực được quy đổi từ tỉ lệ phần trăm hoàn thành mức năng lực cần đạt theo Bảng 2.2 (Nếu tỷ lệ % hoàn thành không trùng khớp với số liệu ở Bảng 2.2 thì làm tròn đến giá trị gần nhất).

Bảng 3.5.3. Quy đổi giữa tỷ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

TT	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Mức 5	
	Tỷ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỷ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỷ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỷ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỷ lệ hoàn thành	Điểm năng lực

1	50%	0,5	50%	1,5	50%	2,5	50%	3,5	50%	4,5
2	55%	0,6	55%	1,6	55%	2,6	55%	3,6	55%	4,6
3	60%	0,7	60%	1,7	60%	2,7	60%	3,7	60%	4,6
4	65%	0,8	65%	1,8	65%	2,8	65%	3,8	65%	4,7
5	70%	0,9	70%	1,9	70%	2,9	70%	3,9	70%	4,7
6	75%	1,0	75%	2,0	75%	3,0	75%	4,0	75%	4,8
7	80%	1,0	80%	2,0	80%	3,0	80%	4,0	80%	4,8
8	85%	1,1	85%	2,1	85%	3,1	85%	4,1	85%	4,9
9	90%	1,2	90%	2,2	90%	3,2	90%	4,2	90%	4,9
10	95%	1,3	95%	2,3	95%	3,3	95%	4,3	95%	5,0
11	100%	1,4	100%	2,4	100%	3,4	100%	4,4	100%	5,0

b) Nếu người học không đạt được 50% phần nội dung/tiêu chí đánh giá mức cần đạt của CLO thì xác định điểm năng lực mức liền kề phía dưới để tính điểm năng lực của CLO thực tế người học đạt được (theo cách tương tự). Trong trường hợp này người học không đạt CLO tại bài đánh giá.

3.5.4. Tính điểm năng lực của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- Điểm năng lực của PLO phân nhiệm cho học phần được tổ hợp từ điểm năng lực của các CLO đáp ứng PLO đó với trọng số được quy định trong đề cương học phần hoặc bảng phân nhiệm PLO cho các CLO. Nếu một PLO được đáp ứng bởi các $CLO_1, CLO_2, \dots, CLO_k$. Điểm năng lực của PLO được xác định bởi

$$P_{PLO} = \frac{a_1 \times P_1 + a_2 \times P_2 + \cdots + a_k \times P_k}{a}.$$

Trong đó,

P_{PLO} là điểm năng lực của PLO phân nhiệm cho học phần;

a_i là trọng số đóng góp của CLO_i cho PLO;

P_i là điểm năng lực của CLO_i mà người học đạt được;

$a = a_1 + a_2 + \cdots + a_k$ là trọng số PLO phân nhiệm cho học phần;

- Tập hợp giá trị điểm năng lực của cùng một PLO phân nhiệm cho các học phần tạo thành đường phát triển năng lực của người học.

- Điểm năng lực trung bình của PLO bằng tổng điểm năng lực của PLO đó phân nhiệm cho các học phần nhân với trọng số tương ứng.

- Kết quả tích luỹ của người học qua các học phần được tính trên phần mềm quản lý điểm của Nhà trường và được ghi theo mẫu sau:

Bảng 3.5.4. Bảng tổng hợp kết quả tích luỹ của người học

Họ và tên:…..		**Ngày sinh:….**	**Mã người học:**		**Ngành học: …**		**Kết luận**
TT	**Các PLO**	**Điểm NL của PLO người học đạt được/điểm NL cần đạt**					
		HP1	**HP2**	**…**	**HP5**	**HP6**	
1.	PLOx.x.x	2,8/2,5	2,9/2,5	…	…	3,7/3,5	
2.	PLOx.x.x	2,6/2,5	2,7/2,5	…	…	3,4/3,5	
…	…	…	…	…	…	…	…
Điểm số (thang 10)		**9,2**	**7,1**	**…**	…	**8,9**	
Điểm số (thang 4)		**3,8**	**2,7**	**…**	…	**3,4**	

Phần 4: Kết quả thực hiện

Sau khi xây dựng được quy trình kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến cũng như xây dựng được hệ thống công cụ phần mềm hỗ trợ công tác này, chúng tôi đã lựa chọn 03 học phần và tiến hành tổ chức thực hiện cho các NH và thu được kết quả như sau:

4.1. Thử nghiệm và đưa vào sử dụng quy trình tổ chức thi trực tuyến

Nhà trường đã tổ chức thử nghiệm và đưa vào vận hành chính thức quy trình tổ chức thi trực tuyến từ học kỳ I năm học 2021-2022. Trong quá trình tổ chức thi, mặc dù vẫn còn một số bất thường xảy ra như sinh viên mất kết nối với hệ thống thi do mất điện hoặc do lỗi kĩ thuật, một số sinh viên còn chưa quen nên khi gửi bài qua email còn sai sót nhưng cơ bản quá trình tổ chức thi đã đảm bảo được sự liên tục, không bị gián đoạn do dịch Covid-19 và đảm bảo được sự đa dạng về phương pháp KTĐG học phần.

4.2. Thử nghiệm KTĐG trên hệ thống LMS

Học phần được lựa chọn thử nghiệm trong Học kỳ 1, năm học 2021-2022 là "Toán cao cấp" do khoa Toán, Trường Sư phạm phụ trách chuyên môn. Học phần này được giảng dạy cho 17 lớp sinh viên năm nhất.

Trong học phần này, giảng viên thiết kế cấu trúc các bài giảng thành các mô đun kiến thức khác nhau, đóng gói thành bài giảng e-learning dạng chuẩn SCORM. Sau mỗi khối kiến thức, giảng viên tạo các bài trắc nghiệm và các bài tập nộp, giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức.

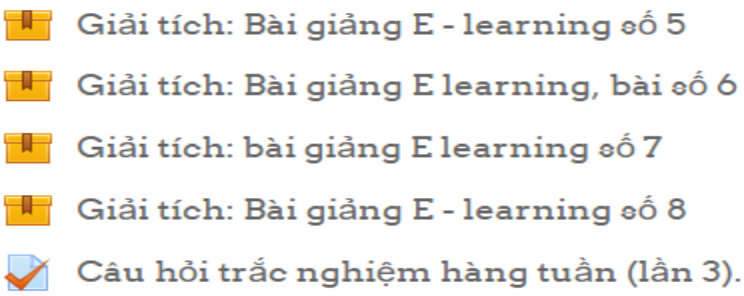

Bên cạnh đó, hệ thống LMS được phát triển tính năng cho phép tổ chức thi giữa kỳ trắc nghiệm cho học phần với nhiều lớp khác nhau. Hệ thống cho phép thiết lập các giới hạn về thời gian hiệu lực của đề, tạo các bài thi với câu hỏi ngẫu nhiên từ ngân hàng đề.

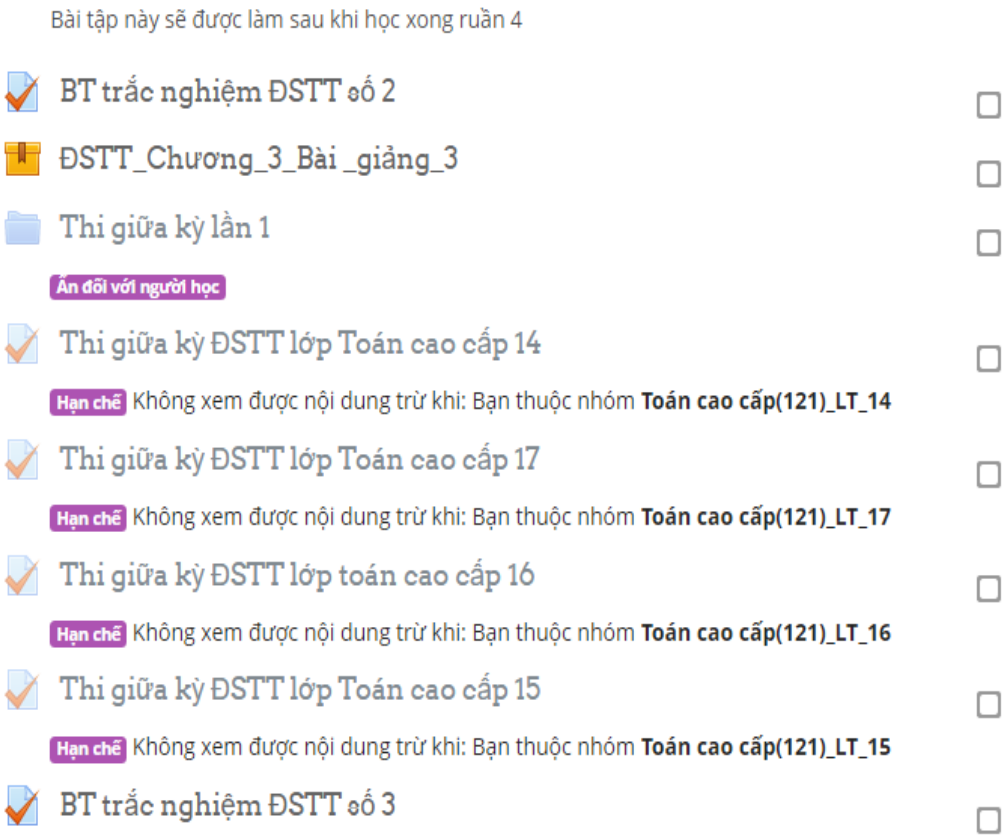

Thông tin một bài trắc nghiệm ôn tập có thể cấu hình số lần làm bài tối đa, cách tính điểm, thời gian làm bài,…

Dựa trên những nghiên cứu về công nghệ nền tảng mã nguồn mở Moodle và các kinh nghiệm xây dựng hệ thống quản trị học trực tuyến của Trường Đại học Vinh (VinhUni-LMS), trong Học kỳ 1, Năm học 2021-2022, chúng tôi đã xây dựng hệ thống thi giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm cho sinh viên các ngành Sư phạm, trường Đại học Vinhtại địa chỉ: http://thionline.vinhuni.edu.vn/. Hệ thống đã được đưa vào sử dụng để đánh giá kết quả giữa kỳ cho học phần "**PED20002-Nhập môn ngành Sư phạm**". Học phần này đươc giảng dạy cho 2.338 sinh viên thuộc 14 ngành Sư phạm:

- Sư phạm Toán học
- Sư phạm Tin học
- Sư phạm Vật lí
- Sư phạm Hóa học
- Sư phạm Sinh học
- Sư phạm Ngữ văn
- Sư phạm Lịch sử
- Sư phạm Địa lí
- Sư phạm Chính trị
- Sư phạm Tiếng Anh
- Giáo dục An ninh-Quốc Phòng
- Sư phạm Giáo dục thể chất
- Giáo dục Tiểu học
- Giáo dục Mầm non

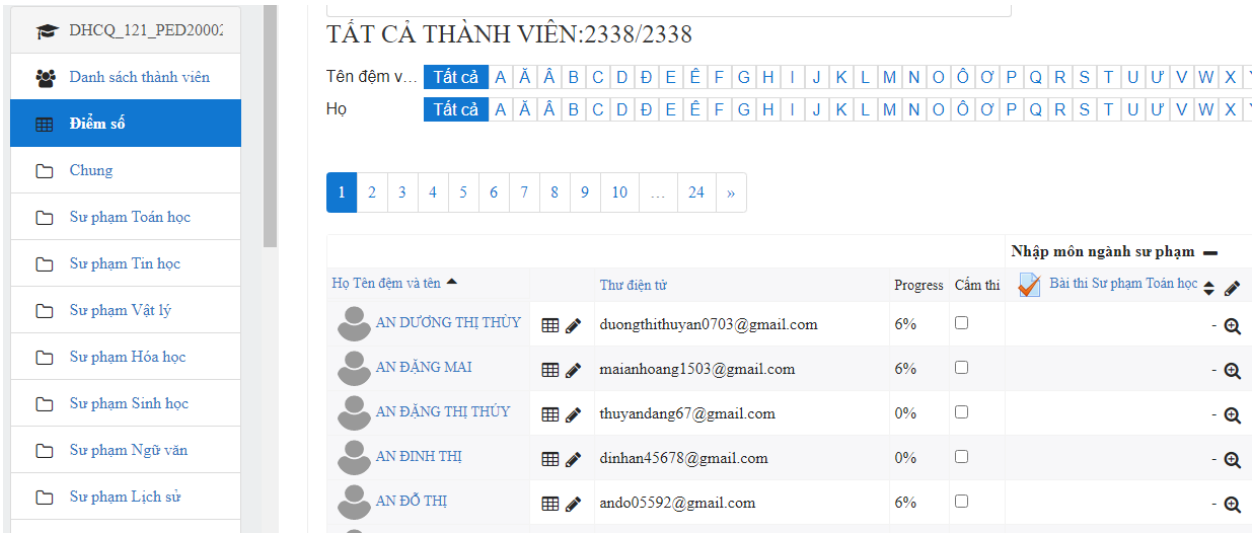

Sau khi thực hiện tạo tài khoản cho các sinh viên, chúng tôi tạo lập riêng các bài thi cho từng ngành học, cấu hình phân quyền cho phép sinh viên truy cập vào đúng lớp bài thi của mình.

Các bài thi được thiết lập cấu hình theo đúng yêu cầu quy định về chuyên môn như: thời gian hiệu lực, thời gian làm bài, số lượt làm bài, cách lấy điểm.

Sau khi thí sinh kết thúc làm bài, dựa vào ngân hàng câu hỏi và đáp án, hệ thống tự động chấm điểm và hiển thị điểm số bài làm cho cho thí sinh.

Kết thúc ca thi, dữ liệu bài làm và điểm số của sinh viên được lưu trữ trên hệ thống. Cán bộ phụ trách thi thực hiện việc xuất bảng điểm trong đó lưu đầy đủ các thông tin ca thi của thí sinh: Trạng thái làm bài, thời gian hoàn thành, điểm số cho từng câu hỏi. Dữ liệu tải xuống có thể tùy chọn các định dạng phong phú như: file CSV, Excel (.xlsx), HTML, JSON,…

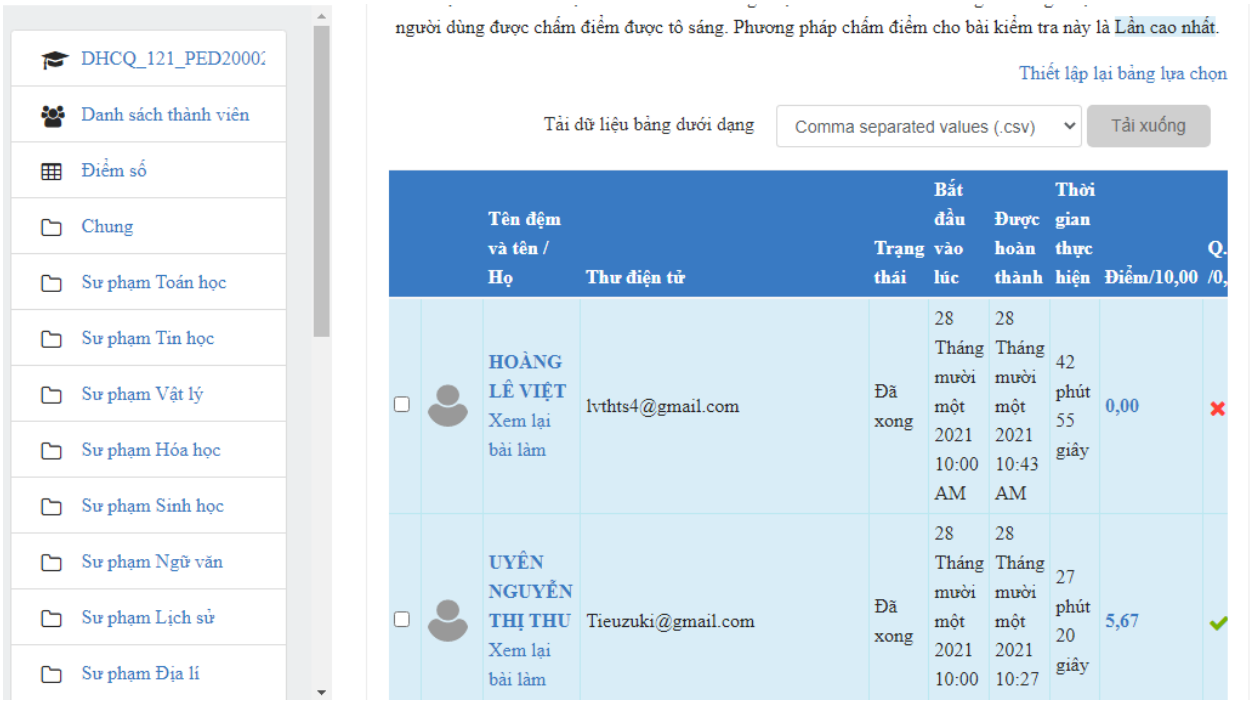

Cán bộ phụ trách thi có thể thực hiện xem lại chi tiết bài thi của thí sinh với đầy đủ thông tin: Thời gian làm bài, đáp án trả lời cho từng câu,… Các thông tin này có thể làm căn cứ để phản hồi cho thí sinh khi có ý kiến thắc mắc, khiếu nại.

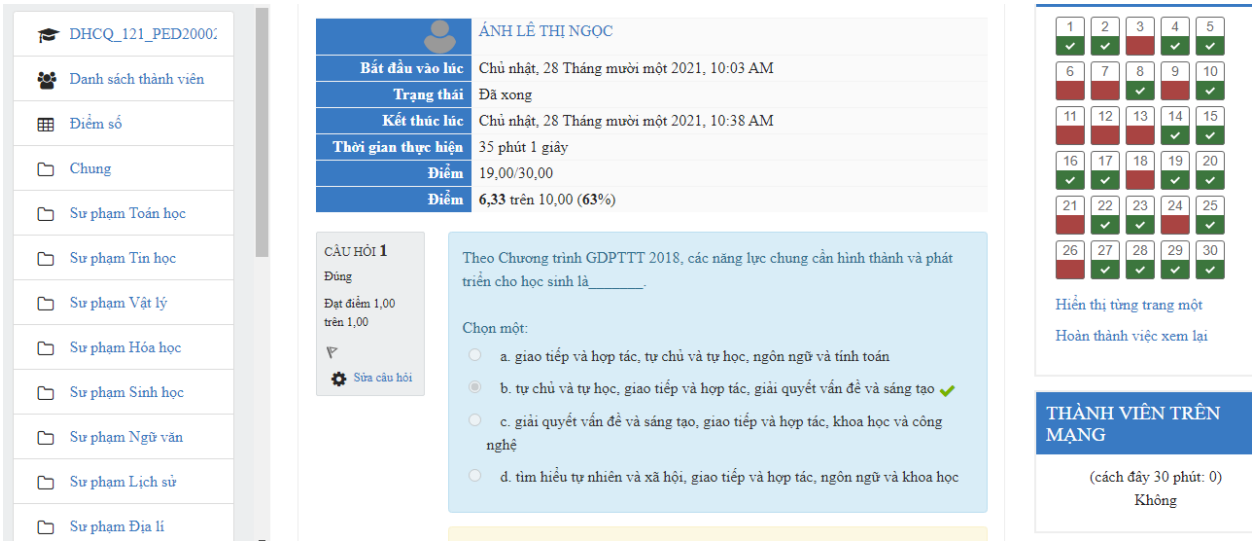

Bảng 1: Kết quả đánh giá giữa kỳ I năm học 2021 - 2022
Học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan trực tuyến

STT	Điểm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	<1	0.00%	
2	<2	0.00%	
3	<3	2.74%	
4	<4	12.33%	
5	<5	15.07%	
6	<6	20.55%	
7	<7	20.55%	
8	<8	23.29%	
9	<9	5.48%	
10	<=10	0.00%	
11	**Tổng**	100%	

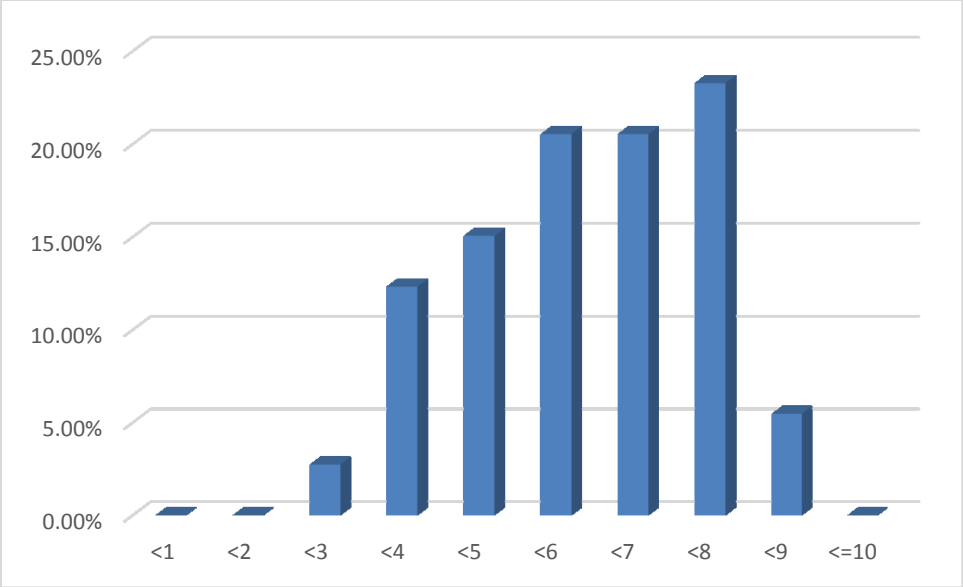

Bảng 2: Kết quả đánh giá giữa kỳ I năm học 2021 - 2022
Học phần: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**
Hình thức: **Giao bài tập**

STT	Điểm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	<1	0.00%	
2	<2	0.00%	
3	<3	0.00%	
4	<4	2.94%	
5	<5	10.29%	
6	<6	11.76%	
7	<7	13.24%	
8	<8	32.35%	
9	<9	20.59%	
10	<=10	8.82%	
11	**Tổng**	100%	

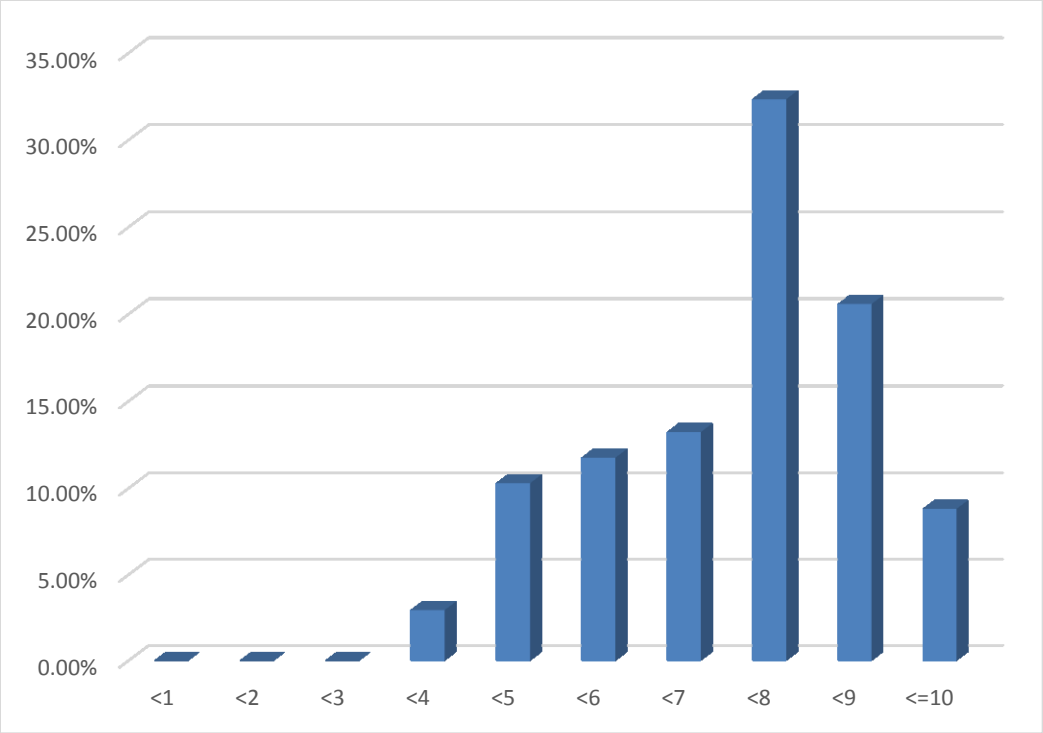

Bảng 3: Kết quả đánh giá giữa kỳ I năm học 2021 - 2022
Học phần: **Tâm lý học**
Hình thức: Tiểu luận

STT	Điểm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	<1	0.00%	
2	<2	0.00%	
3	<3	0.00%	
4	<4	0.00%	
5	<5	1.72%	
6	<6	6.90%	
7	<7	10.34%	
8	<8	65.52%	
9	<9	15.52%	
10	<=10	0.00%	
11	**Tổng**	100%	

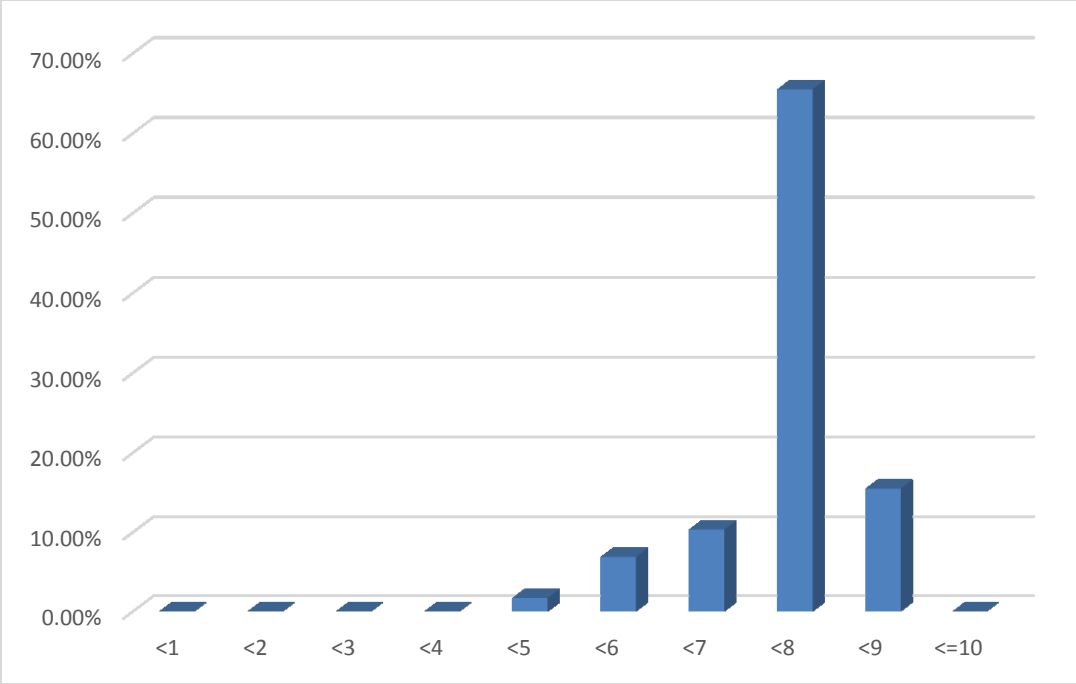

4.3. Thử nghiệm đánh giá theo CĐR

Trong quá trình nghiên cứu và xây dựng Quy định 3662/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 về việc đánh giá và quản lý kết quả học tập theo chuẩn đầu ra trong đào tạo trình độ đạo học hệ chính quy và đào tạo trình độ thạc sĩ, Nhà trường đã tổ chức chấm theo CĐR thử nghiệm một số học phần và có sự đối sánh với cách chấm cũ, ví dụ một số học phần như sau:

Học phần: Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp

TT	Số phách	Điểm GPA		CLO1.2		Điểm NL CLO1.2	CLO 3.1		Điểm NL CLO2.1	CLO 4.1		Điểm NL 4.1	TBC điểm NL	Kết luận cũ	Kết luận mới
		Mô hình cũ	Mô hình mới	Mức 4			Mức 4			Mức 4					
				Điểm chấm theo đáp án	*Tỷ lệ % đạt Mức 4*		*Điểm chấm theo đáp án*	*Tỷ lệ % đạt Mức 4*		*Điểm chấm theo đáp án*	*Tỷ lệ % đạt Mức 4*				
1	1	8.00	8.00	8.00	80%	4.0	8.00	80%	4.0	8.0	80%	4.0	4.0	Đạt	Đạt
2	2	7.00	7.00	7.00	70%	3.9	7.00	70%	3.9	7.00	70%	3.9	3.9	Đạt	Đạt
3	3	7.50	7.50	9.00	90%	4.2	6.00	60%	3.7	7.5	75%	4.0	4.0	Đạt	Đạt
4	4	8.00	8.00	9.00	90%	4.2	7.00	70%	3.9	8.0	80%	4.0	4.0	Đạt	Đạt
5	5	9.00	9.00	10.00	100%	4.4	8.00	80%	4.0	9.0	90%	4.2	4.2	Đạt	Đạt
6	6	8.50	8.50	9.00	90%	4.2	8.00	80%	4.0	8.5	85%	4.1	4.1	Đạt	Đạt
7	7	7.00	7.00	8.00	80%	4.0	6.00	60%	3.7	7.0	70%	3.9	3.9	Đạt	Đạt
8	8	7.50	7.50	8.50	85%	4.1	6.50	65%	3.8	7.5	75%	4.0	4.0	Đạt	Đạt
9	9	7.50	7.50	8.00	80%	4.0	7.00	70%	3.9	7.5	75%	4.0	4.0	Đạt	Đạt
10	10	8.50	8.50	8.50	85%	4.1	8.50	85%	4.1	8.50	85%	4.1	4.1	Đạt	Đạt
						41.1								10	10

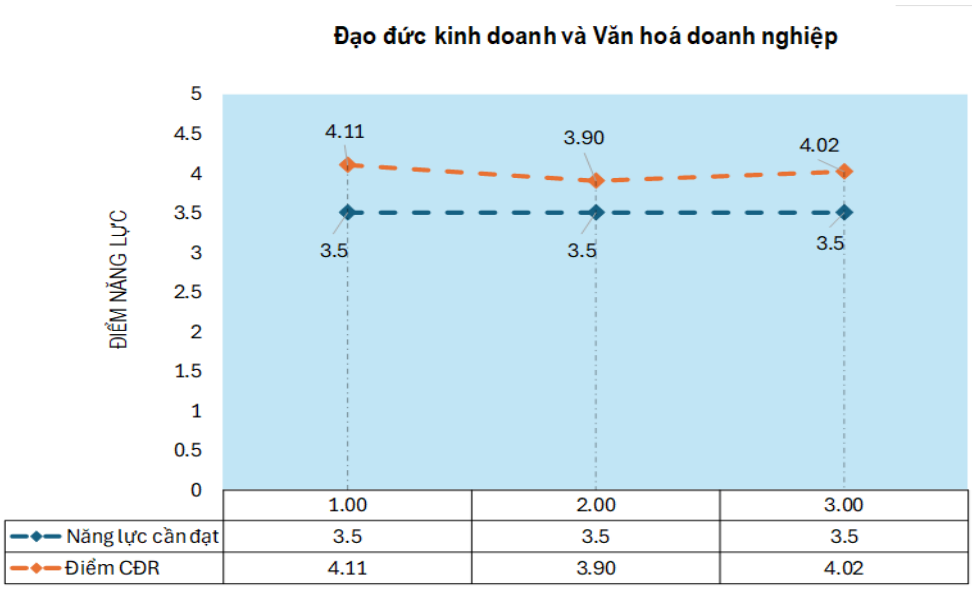

Học phần: Kế toán quản trị nâng cao

TT	Số phách	Điểm GPA		CLO1.1		Điểm NL CLO1.1	CLO2.1		Điểm NL CLO2.1	CLO 2.2		Điểm NL CLO2.2	CLO 3.1		Điểm NL CLO 3.1	Kết luận cũ	Kết luận mới
				Mức 4			Mức 4			Mức 4			Mức 4				
		Mô hình cũ	Mô hình mới	Điểm chấm theo đáp án	Tỷ lệ % đạt Mức 4		Điểm chấm theo đáp án	Tỷ lệ % đạt Mức 4		Điểm chấm theo đáp án	Tỷ lệ % đạt Mức 4		Điểm chấm theo đáp án	Tỷ lệ % đạt Mức 4			
1	Trần Lê Vân Anh	8.50	8.50	4.50	90%	4.2	1.50	75%	4.0	1.50	75%	4.0	1.00	100%	4.4	Đạt	Đạt
2	Kiều Ngọc Cường	8.00	8.00	4.25	85%	4.1	1.50	75%	4.0	1.50	75%	4.0	0.75	75%	4.0	Đạt	Đạt
3	Trần Lê Hằng	8.00	7.75	4.00	80%	4.0	1.75	88%	4.2	1.25	63%	3.8	0.75	75%	4.0	Đạt	Đạt
4	Hoàng Văn Lam	8.50	8.50	4.50	90%	4.2	1.50	75%	3.2	1.50	75%	4.0	1.00	100%	4.4	Đạt	Đạt
5	Phan Thị Thu Hiền	9.00	9.00	4.50	90%	4.2	1.75	88%	4.2	1.75	88%	4.2	1.00	100%	4.4	Đạt	Đạt
6	Ngô Thị Ánh Tuyết	8.50	8.50	4.25	85%	4.1	1.75	88%	4.2	1.50	75%	4.0	1.00	100%	4.4	Đạt	Đạt
7	Phạm Thị Minh	7.50	7.50	3.75	75%	4.0	1.50	75%	4.0	1.50	75%	4.0	0.75	75%	4.0	Đạt	Đạt
8	Trịnh Thị Huyền Thương	8.00	8.00	4.00	80%	4.0	1.75	88%	4.2	1.50	75%	4.0	0.75	75%	4.0	Đạt	Đạt
9	Đinh Thị Ngọc Mai	7.00	7.00	3.50	70%	3.9	1.50	75%	4.0	1.50	75%	4.0	0.50	50%	3.5	Đạt	Đạt
10	Thái Trà My	7.50	7.50	4.00	80%	4.0	1.50	75%	4.0	1.25	63%	3.8	0.75	75%	4.0	Đạt	Đạt
						40.7										10	10

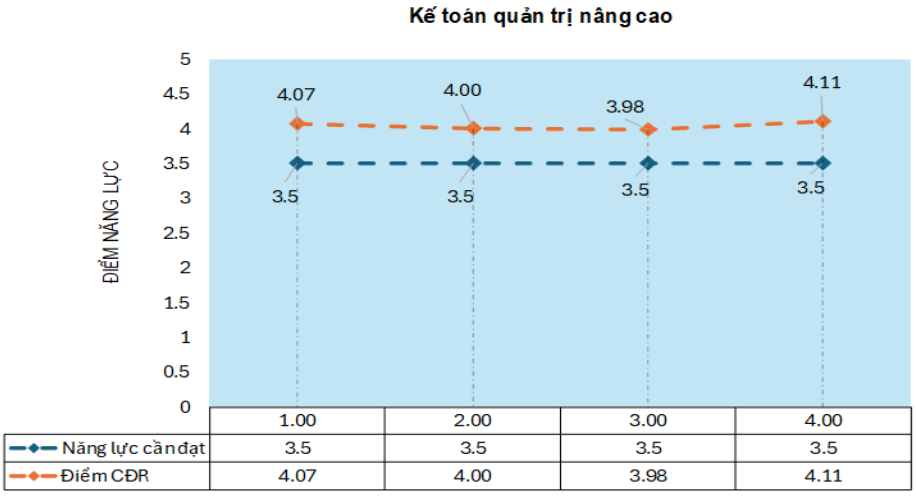

Học phần: Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân

TT	Số phách	Điểm số		PLO 1.1.2	PLO 3.1.2	PLO 3.2.1
		Điểm GPA	Điểm CĐR HP	CLO1.1.2.1	CLO2.2.2.1	CLO3.2.1.1
				mức 3	mức 3	mức 3
1	**11**	8.00		2.80	2.80	3.40
2	**12**	7.00		2.80	2.80	2.80
3	**13**	7.00		2.80	2.80	2.80
4	**14**	7.00		3.40	2.80	2.80
5	**15**	8.00		3.40	2.80	2.80
6	**16**	7.00		2.80	2.80	2.80
7	**17**	7.00		3.40	2.80	2.80
8	**18**	8.00		2.80	2.80	2.80
9	**19**	7.00		2.80	3.40	2.80
10	**21**	7.00		2.80	2.80	3.40

Học phần: Quyền con người trong xã hội hiện đại

TT	Số phách	Điểm số		PLO 1.1.2	PLO 3.1.2	PLO 3.2.1
		Điểm GPA	Điểm CĐR HP	CLO1.1.2.1	CLO 3.1.2.1	CLO 3.2.1.1
				mức 3	mức 3	mức 3
1	**1**	7.00		2.50	3.0	2.80
2	**2**	7.00		2.50	3.0	3.0
3	**3**	7.00		3.0	2.7	2.8
4	**4**	7.50		2.6	2.8	2.8
5	**5**	7.50		2.6	3.0	2.5
6	**6**	7.00		3.0	3.0	2.6
7	**7**	7.00		2.8	2.7	3.0
8	**8**	7.00		2.8	2.7	2.8
9	**9**	7.50		2.6	2.7	2.6
10	**10**	7.50		3.0	2.7	2.8

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục và đào tạo đại học ở nước ta đã từng bước phát triển rõ rệt về quy mô, đa dạng về loại hình và hình thức đào tạo, đạt được nhiều kết quả tích cực, cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần quan trọng tạo nên sự tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Để đạt được mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện, chuyển mô hình phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu dựa vào số lượng và quy mô sang chú trọng chất lượng và hiệu quả thì việc lựa chọn, vận dụng hình thức, mức độ đánh giá phù hợp với tính chất của từng nội dung, trường hợp cụ thể có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo. Trong những năm gần đây ngành giáo dục đã tích cực áp dụng CNTT vào trong hoạt động giảng dạy. Ngành giáo dục đã phát triển mô hình giảng dạy học trực tuyến online, để người học có thể học mọi nơi, mọi lúc, chủ động trong việc học tập hiệu quả hơn. Covid-19 đã tạo ra một hình hài mới cho giáo dục trong tương lai, đó là một nền giáo dục công nghệ trong thời đại 4.0. Người học đã có thể quay trở lại trường sau khi dịch bệnh lắng xuống, tuy nhiên, giáo dục trực tuyến vẫn sẽ trở thành hợp phần quan trọng trong mô hình giáo dục. Bên cạnh đó, việc đánh giá theo CĐR CTĐT là yêu cầu bắt buộc của giáo dục đại học và sau đại học. Hồ sơ năng lực của NH sẽ là một trong những hồ sơ bắt buộc để các đơn vị tuyển dụng lựa chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Nhà trường tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng công tác kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến và đánh giá theo CĐR CTĐT.

- Tổ chức các khoá tập huấn sử dụng hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến, đánh giá theo CĐR CTĐT cho cán bộ, giảng viên, NH.

- Cần đẩy mạnh tuyên truyền việc đánh giá theo CĐR được quy định tại Quyết định số 3662/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 đến tất cả các đối tượng NH, nhất là NH hệ đào tạo VLVH, TX, SĐH; cần có phương án đánh giá theo CĐR phù hợp với công tác đào tạo hệ VLVH, TX.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai việc phân tích kết quả học tập của NH để điều chỉnh và cải tiến công cụ đánh giá và quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, cuối khóa trích xuất được hồ sơ đánh giá năng lực của NH.

Nghệ An, ngày 09 tháng 4 năm 2024

Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL

Nguyễn Thị Hương Trà